TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:01/2023/QĐST-KDTM	*Hải An, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:16/2022/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bảnhoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (Vbank); địa chỉ trụ sở: Số 108 đường To, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Trọng T; nơi ĐKHKTT: Số 6 Đ, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 8/17 đường L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1147/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 22/9/2021).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N; nơi ĐKHKTT: Số 12 B124 khu C1, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 184 khu tái định cư S, phường T, quận Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Vũ Thị Q; nơi cư trú: Tổ 5 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền nợ tínhđến ngày 06/01/2023là:

- Bà Nguyễn Thị Á còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT164-ANH ngày 11/11/2021) đến ngày 06/01/2023 số tiền là 7.736.726.077 đồng (Bảy tỷ bảy trăm ba mươi sáu mươi triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc là: 7.000.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn là: 526.821.911 đồng

+ Nợ lãi quá hạn là: 209.904.166 đồng

- Bà Nguyễn Thị Á và chồng là ông Đoàn Văn N còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (theo Hợp đồng cho vay số 11/2021-HĐCV/NHCT164-NINHANH ngày 15/11/2021) đến ngày 06/01/2023 số tiền là 3.128.964.270 đồng (Ba tỷ một trăm hai mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc là: 2.857.200.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn là: 264.124.446 đồng

+ Nợ lãi quá hạn là: 7.639.824 đồng

Kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2023, bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Từ tháng 02/2023 đến tháng 08/2023 mỗi tháng bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền 100.000.000 đồng/1 tháng (một trăm triệu đồng một tháng) trả vào ngày 25 hàng tháng. Đến tháng 09/2023 bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền vay còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào về phương thức và thời hạn thanh toán như đã nêu trên thì Ngân hàng

Thương mại Cổ phần C có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng 350 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 03 ở địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 625212, vào sổ cấp GCN: 01239/Q1 do Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/12/2012 cho bà Vũ Thị Q.

+ Quyền sử dụng 210 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 68 ở địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 105911, vào sổ cấp GCN: CH00890/Q2 do Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/3/2018 cho bà Vũ Thị Q.

2.4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả khoản nợ nêu trên thì bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam, bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N thống nhất: Bị đơn bà Nguyễn Thị Á chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đã làm tròn là 57.868.000 (năm mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn) đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đã làm tròn là 47.290.000(bốn mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền tạm ứng án phí là 59.200.000 (năm mươi chín triệu, hai trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên laithu tiền tạm ứng án phí số 0004641 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Á và ông Đoàn Văn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân